

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/IFS/2026

**NƯỚC ME WONDERFARM
WONDERFARM TAMARIND DRINK**

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/IFS/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất:

• Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

. Chứng nhận ISO 22000:2018 số TNV188220313. Hiệu lực: 19/12/2025 đến 18/12/2028

. Chứng nhận HACCP số TNV178220314. Hiệu lực: 19/12/2025 đến 18/12/2028

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

**NƯỚC ME WONDERFARM
(WONDERFARM TAMARIND DRINK)**

2. Thành phần: Nước, siro fructose, nước ép me được hoàn nguyên từ nước ép cô đặc (27 g/l), đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất tạo màu tổng hợp (150d), chất làm dày (466, 576), chất tạo ngọt (tổng hợp (950, 955), tự nhiên (960a)), muối, hương liệu (hương me giống tự nhiên), chất chống tạo bọt (900a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên đáy lon)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 310 ml / lon.

Đóng gói lốc màng co: 6 lon / màng co.

Đóng gói thùng giấy, khay giấy: 24 lon / thùng giấy, khay giấy

12 lon / thùng giấy, khay giấy

Chất liệu bao bì: Lon nhôm hai mảnh. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



Sản xuất tại: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Segawa Toshinori

Director/

General Manager of Factory



Tamarind
Artwork 2026



Q326B045325
(TPTN26008256.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/05/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC ME WONDERFARM
(WONDERFARM TAMARIND DRINK)
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 21/04/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/04/2026 - 07/05/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326B045325
(TPTN26008256.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

07/05/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Clostridium perfringens	CFU/mL	TCVN 4991:2005	< 1 (a)	-
7.2	Coliforms	CFU/mL	ISO 4832:2006	< 1 (a)	-
7.3	Enterococci (Streptococci faecal)	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref. ISO 7899-2:2000)	< 1 (a)	-
7.4	Escherichia coli	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	< 1 (a)	-
7.5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref. ISO 16266:2006)	< 1 (a)	-
7.6	Staphylococcus aureus	CFU/mL	AOAC 975.55	< 1 (a)	-
7.7	Tổng số nấm men, nấm mốc Total yeast and mold	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	< 1 (a)	-
7.8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	CFU/mL	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 1 (a)	-

Ghi chú / Notes:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / Colony forming unit
- ISO: International Organization for Standardization
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị “< 1 CFU/ mL” hoặc “< 10 CFU/ g” khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as “< 1 CFU/ mL” or “< 10 CFU/ g” when the dish contains no colony

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326B045325
(TPTN26008256.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/05/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : **NƯỚC ME WONDERFARM**
(WONDERFARM TAMARIND DRINK)
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 21/04/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/04/2026 - 07/05/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326B045325
(TPTN26008256.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

07/05/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,018

Ghi chú / Notes:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện / Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

